

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 3380/UBND-KTTH ngày 09/7/2015 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 809/SKHĐT-VX ngày 14/7/2015 về việc báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. Tình hình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2011-2015.

Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015 được triển khai thực hiện từ năm 2012 đến nay và qua 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 2012-2013 là dự án Hỗ trợ cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản ĐBKK (dự án 2) với mục tiêu là tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh ở các vùng đặc biệt khó khăn.

- Giai đoạn 2014-2015 thực hiện theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản ĐBKK.

1. Đánh giá tình hình ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn thực hiện làm cơ sở pháp lý cho các địa phương triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo đúng theo mục tiêu và đạt hiệu quả thiết thực, cụ thể là:

- Ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 22/01/2014 về Tiêu chí phân loại xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban hành Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Quảng Ngãi, trong đó đã bổ sung đồng chí Trưởng Ban Dân tộc tỉnh làm Phó Trưởng Ban chỉ đạo theo quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 về Quy định thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Với nhiệm vụ là Cơ quan Thường trực của Chương trình, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc và chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình này; Ban Dân tộc tỉnh cũng chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh và UBND các huyện, tổ chức các đợt kiểm tra tình hình thực hiện tại các địa phương; Ban cũng thực hiện trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện dự án này theo định kỳ và theo yêu cầu của các cấp, ngành có liên quan.

2. Đánh giá tình hình quản lý và thực hiện Chương trình.

2.1. Đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu của Chương trình.

a. Mục tiêu đạt được:

- Về mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân giai đoạn 2011-2015: Mục tiêu của Chương trình được đặt ra là giảm bình quân 4%/năm. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 là 6,75%/năm.

- Về tỉ lệ xã, thôn có điện đến năm 2015: Mục tiêu là 95% trung tâm xã, trên 60% thôn có điện. Hiện nay, tỉnh ta đã có 100% trung tâm xã và 92% thôn đã có điện lưới.

b. Mục tiêu chưa đạt được:

- Về thu nhập bình quân đầu người: Mục tiêu là thu nhập bình quân đầu người đạt 50% mức bình quân chung khu vực nông thôn của cả nước. Hiện nay, chỉ tiêu này chưa đạt, thực tế chỉ đạt khoảng 35%.

- Về Giao thông: Mục tiêu là 85% số thôn có đường xe cơ giới, trong đó có 35% số xã và 50% số thôn có đường giao thông đạt chuẩn. Hiện nay chỉ tiêu này chưa đạt. Thực tế tỷ lệ này của tỉnh tương ứng ở cấp xã là 19,6% và thôn là 8,5%.

- Về thủy lợi: Mục tiêu là các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư đáp ứng 50% nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây hàng năm. Hiện nay chỉ tiêu này chưa đạt.

- Về y tế: Mục tiêu là trên 50% Trạm y tế xã được chuẩn hóa. Hiện nay chỉ tiêu này trên địa bàn ĐBKK vùng dân tộc và miền núi chưa đạt. Thực tế tỷ lệ này hiện nay là 26,8%.

- Về các công trình hạ tầng giáo dục, văn hóa: Mục tiêu là các công trình này được quan tâm đầu tư để đạt mục tiêu của Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Hiện nay chỉ tiêu này chưa đạt.

2.2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình.

Tổng kế hoạch vốn đã được phân bổ từ nguồn vốn Trung ương để thực hiện Chương trình giai đoạn 2012-2015 là 283.747 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển thực hiện dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng là 230.400 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất là 37.100 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp thực hiện Duy tu bảo dưỡng công trình là 15.247 triệu đồng.

2.3. Kết quả đầu tư của các dự án thành phần.

a. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

Trong giai đoạn 2012-2015 đã thực hiện đầu tư nâng cấp, xây dựng mới 402 công trình. Trong đó: 225 công trình giao thông; 61 công trình thủy lợi; 23 công trình trường học; 20 công trình nước sinh hoạt tập trung; 63 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng; 09 công trình điện và 01 công trình trạm chuyển tiếp phát thanh.

Với việc hoàn thành đưa vào sử dụng 402 công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135, đã có 85 km đường giao thông nông thôn được làm mới và nâng cấp/sửa chữa, thêm 140 ha đất canh tác được tưới bằng các công trình thủy lợi mới xây dựng, 299 hộ gia đình được cấp nước sinh hoạt từ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, 315 hộ gia đình được sử dụng điện sinh hoạt, 36 phòng học mẫu giáo, tiểu học được xây dựng mới và 46 nhà văn hóa thôn được xây dựng mới. Những công trình này đã góp phần tăng cường năng lực của hệ thống cơ sở hạ tầng để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của cộng đồng dân cư vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, tạo cơ sở thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững ở những địa bàn này.

b. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

Dự án này được triển khai thực hiện từ đầu năm 2014, đến nay đạt được kết quả như sau:

- Về hỗ trợ cây giống, con giống: đã cấp phát gần 2,76 triệu cây giống lâm nghiệp, cây ăn quả các loại (keo lai, xà cừ, quế, bời lời, xà cừ, sao đen, bưởi, mít...) cho 3.345 hộ; gần 247.000 cây mía giống cho 54 hộ; trên 8,3 tấn lúa

giống, lạc giống cho 625 hộ; 6,500 tấn cỏ giống cho 50 hộ; trên 1.000 con giống gia súc các loại (bò, lợn, dê,...) cho 934 hộ; trên 5.500 con gia cầm các loại (gà, vịt) cho 247 hộ.

- Về hỗ trợ vật tư, phân bón: Cấp phát trên 45,7 tấn phân bón các loại cho 1.544 hộ; trên 3.000 đơn vị thuốc bảo vệ thực vật cho 553 hộ.

- Về xây dựng mô hình sản xuất, tập huấn: đã xây dựng 09 mô hình trồng trọt và chăn nuôi với 118 hộ tham gia; tổ chức 50 khóa tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho 856 lượt người tham dự.

- Về hỗ trợ máy móc, nông cụ: Hỗ trợ 804 máy móc, công cụ sản xuất các loại như cuốc, xẻng, máy cắt lúa... cho 876 hộ.

c. Duy tu bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng.

Trong giai đoạn 2012-2015 đã thực hiện duy tu bảo dưỡng 174 công trình trên địa bàn các xã ĐBK. Trong đó: 56 công trình giao thông; 41 công trình thủy lợi; 04 công trình trường học; 48 công trình nước sinh hoạt tập trung; 22 công trình nhà sinh hoạt cộng đồng và 03 công trình trạm y tế xã.

2.4. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Việc triển khai thực hiện Chương trình 135 trong giai đoạn này vẫn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Công tác kiểm tra, giám sát luôn được các cấp, các ngành duy trì nhằm phát hiện những sai sót, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ. Người dân trong vùng thực hiện Chương trình tích cực tham gia vào các hoạt động của Chương trình thông qua các cuộc họp xây dựng kế hoạch cũng như triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, việc thực hiện Chương trình còn tồn tại một số nội dung sau:

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình của các cơ quan TW còn chậm, làm cho các địa phương lúng túng cho trong việc triển khai thực hiện (hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng hàng năm thường được ban hành vào giữa năm, hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất đến đầu tháng 12/2014 mới ban hành).

- Vốn được bố trí để thực hiện Chương trình không đủ theo định mức được quy định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg, khó khăn cho địa phương trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các dự án.

II. Kiến nghị, đề xuất Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trong những năm qua và nhất là trong giai đoạn 2011-2015, Chương trình 135 trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn đã tạo góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số của

tỉnh và đạt được một số mục tiêu đề ra. Để cho Chương trình 135 thời gian đến tiếp tục là một trong những chương trình then chốt, góp phần quan trọng vào mục tiêu thu hẹp dần khoảng cách giữa khu vực đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi với các khu vực khác trong tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh kiến nghị:

- Cho phép tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 135 trong giai đoạn 2016-2020. Ngoài các nội dung đang thực hiện (*đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và duy tu bảo dưỡng công trình CSHT*) cần bổ sung 02 nội dung hỗ trợ gồm: (i) đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ xã và cộng đồng, (ii) truyền thông, giám sát và đánh giá Chương trình.

- Ngân sách Trung ương xem xét, bố trí đúng và đủ theo định mức đã được qui định tại Quyết định số 551/QĐ-TTg, đồng thời có cơ chế đề các địa phương sử dụng ngân sách tỉnh bổ sung cho Chương trình, tạo điều kiện để có thể sớm đạt được mục tiêu của Chương trình là đến năm 2020.

Trên đây là kết quả thực hiện Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015 và định hướng giai đoạn 2016-2020, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐ-TB và XH;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTH, CSĐT;
- Lưu: VT, bình.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vương